# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 5

### Phẩm 14: AN LẠC HẠNH

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này thật là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn ở trong đời ác về sau sẽ hộ trì đọc giảng kinh Pháp Hoa này.

Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát ở đời ác về sau, làm thế nào có thể giảng thuyết được kinh này?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời ác về sau muốn giảng kinh này phải an trụ trong bốn pháp: Đó là an trụ trong Hành xứ và trong Thân cận xứ của Bồ-tát thì mới có thể vì chúng sinh mà diễn thuyết kinh này.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hành xứ của Bồ-tát Ma-ha-tát? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu, khéo tùy thuận mà không nóng nảy cũng không kinh sợ. Lại nữa, đối với các pháp, không khởi ý niệm tạo tác mà quán sát tướng chân thật của các pháp, cũng không khởi ý niệm là không phân biệt. Như thế gọi là Hành xứ của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Chỗ thân cận của Bồ-tát Ma-ha-tát? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát không gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, không gần gũi các ngoại đạo, Phạm chí, Ni-kiền tử... và cũng không gần gũi những kẻ sáng tác văn thơ viết sách ngoại đạo cho đến các phái Lộ-già-gia-đà, phái Nghịch lộ-già-gia-đà, cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi bời hung hiểm đâm chém đánh đấm và bọn Na-la bày trò biến hóa.

Cũng không gần gũi người làm hàng thịt, kẻ chăn nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, những người sinh sống bằng các nghề ác. Nếu khi những hạng người ấy đến thì Bồ-tát nên vì họ nói pháp mà không mong cầu gì khác.

Cũng không gần gũi những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di hạng người cầu quả Thanh văn cũng không chuyện trò hỏi han, không ở cùng phòng, không đi kinh hành cùng một nơi, không ngồi chung chỗ trong một giảng đường. Nếu khi những hạng người ấy đến thì Bồ-tát tùy cơ nghi nói pháp mà không mong cầu gì khác.

Văn-thù-sư-lợi! Lại nữa Bồ-tát Ma-ha-tát không nên nói pháp cũng không muốn trông thấy những người mà thân thể khêu gợi dục nhiễm. Khi vào nhà người, không cùng nhau chuyện trò với với các bé gái, thiếu nữ, góa phụ cũng không gần gũi năm hạng người ái nam để làm thân.

Không vào nhà người một mình. Nếu có sự duyên phải vào một mình thì chuyên tâm niệm Phật.

Nếu vì nói pháp cho người nữ thì không cười hở răng, không để lộ hông hở ngực. Cả đến vì pháp mà còn chẳng làm thân quen huống chi là việc khác.

Không nên ham nuôi đệ tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng không muốn cùng một thầy với chúng. Thường hay ngồi thiền nơi vắng vẻ yên tĩnh tu nhiếp tâm mình.

Văn-thù-sư-lợi! Như trên là chỗ thân cận ban đầu.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát tất cả các pháp là không, là tướng chân thật, không điên đảo, không lay động, không thoái lui, không thay đổi, như hư không, không thật tánh, tuyệt dứt đường ngôn ngữ, không sinh, không xuất, không khởi, không tên gọi, không tướng mạo, không sở hữu, không lường được, không biên giới, không trở ngại, không ngăn che, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sinh ra. Cho nên nói rằng thường hay quán sát tướng của các pháp là như thế đó, tức là chỗ thân cận thứ hai của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói bài kệ:

*Nếu có Bồ-tát*
*Trong đời ác sau*
*Lòng không sợ sệt*
*Muốn nói kinh này,*
*Nên trụ Hành xứ*
*Và Thân cận xứ*
*Thường xa quốc vương*
*Và con quốc vương,*
*Đại thần, quan trưởng,*
*Dân chơi hung hãn,*
*Cùng Chiên-đà-la,*
*Ngoại đạo, Phạm chí.*
*Cũng không gần gũi*
*Người tăng thượng mạn,*
*Học giả tham đắm*
*Giáo lý Tiểu thừa,*
*Tỳ-kheo phá giới,*
*Danh tự La-hán,*
*Và Tỳ-kheo-ni*
*Ưa thích vui đùa,*
*Các Ưu-bà-di*
*Tham mê năm dục*
*Cầu hiện diệt độ*
*Đều chớ gần gũi.*
*Nếu những người đó*
*Hảo tâm mà đến,*
*Ở nơi Bồ-tát*
*Để nghe Phật đạo,*
*Bồ-tát nên đem*
*Lòng không sợ sệt,*
*Vì chúng nói pháp,*
*Không mong gì khác.*
*Đồng nữ, thiếu nữ,*
*Những kẻ ái nam,*
*Chớ nên gần gũi*
*Để mà làm thân.*
*Cũng không gần kẻ*

*Đồ tể, hàng thịt,*
*Săn bắn, chài lưới,*
*Vì lợi sát sinh,*
*Bán thịt nuôi sống*
*Buôn phấn bán hương*
*Những người như thế*
*Chớ nên gần gũi.*
*Các trò nguy hiểm*
*Đánh đấm làm vui,*
*Hạng gái lẳng lơ,*
*Chớ nên gần gũi.*
*Đừng ở chỗ vắng*
*Giảng dạy đàn bà,*
*Nếu vì nói pháp*
*Không nên cười cợt.*
*Vào xóm khất thực*
*Tỳ-kheo đi cùng,*
*Nếu không Tỳ-kheo,*
*Nhất tâm niệm Phật.*
*Như thế gọi là*
*Hành xứ, Cận xứ*
*Dùng hai xứ đây*
*Mới nên thuyết pháp.*
*Lại cũng chẳng theo*
*Pháp thượng, trung, hạ,*
*Hữu vi, vô vi*
*Thật cùng chẳng thật,*
*Cũng không phân biệt*
*Là nam hay nữ,*
*Các pháp: không được,*
*Không biết, không thấy.*
*Như thế gọi là*
*Bồ-tát Hành xứ*
*Tất cả các pháp*
*Là không, không có,*
*Là không thường trú,*
*Cũng không khởi, diệt.*
*Đó là Thân cận*
*Người trí hằng nương.*
*Điên đảo phân biệt*
*Các pháp có, không,*
*Là thật, chẳng thật,*
*Là sinh, chẳng sinh,*
*Ở nơi vắng vẻ*
*Tu nhiếp tâm mình,*

*An trụ không động*
*Như núi Tu-di,*
*Quán sát các pháp*
*Đều không thật có,*
*Cũng như hư không*
*Không chút bền chắc.*
*Không sinh, không xuất,*
*Không động, không thoái,*
*Thường trụ một tướng*
*Gọi là Cận xứ*
*Nếu có Tỳ-kheo*
*Ta diệt độ rồi,*
*Vào Hành xứ này*
*Và Thân cận xứ*
*Thì nói kinh này*
*Không chút e sợ.*
*Bồ-tát có lúc*
*Vào nơi tịnh thất,*
*Chân chánh nhớ nghĩ*
*Theo nghĩa quán pháp.*
*Từ thiền định ra*
*Vì các quốc vương,*
*Vương tử, quan, dân*
*Hàng Bà-la-môn*
*Khai hóa diễn giải*
*Nói kinh điển này*
*Tâm được an ổn*
*Không chút khiếp nhược.*
*Văn-thù-sư-lợi!*
*Đó là Bồ-tát*
*An trụ sơ pháp*
*Đời sau có thể*
*Nói kinh Pháp Hoa.*

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt pháp muốn nói kinh này phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng giảng nói, hoặc lúc đọc kinh đều không nên nói lỗi người và lỗi kinh điển. Không khinh mạn các Pháp sư khác, không nói việc hay dở tốt xấu của người khác. Với hàng Thanh văn cũng không kêu tên nói lỗi người nào, cũng không kêu tên khen ngợi điều tốt của ai.

Lại nữa cũng chẳng sinh lòng oán hận hiềm khích, vì khéo tu tâm an lạc như thế nên những người nghe pháp không làm trái ý. Nếu bị vặn hỏi, chớ nên đem pháp Tiểu thừa mà đáp. Chỉ dùng pháp Đại thừa ra giảng giải mà thôi để khiến cho được Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ rằng:

*Bồ-tát thường ưa*
*Thuyết pháp an ổn.*

*Ở nơi thanh tịnh*
*Tổ chức sàng tòa.*
*Hương dầu xoa thân*
*Tắm gội bụi nhơ,*
*Y mới sạch sẽ*
*Trong ngoài thơm tho,*
*Ngồi yên pháp tòa*
*Tùy hỏi mà nói.*
*Nếu có Tỳ-kheo*
*Và Tỳ-kheo-ni,*
*Các Ưu-bà-tắc*
*Và Ưu-bà-di,*
*Quốc vương, vương tử,*
*Quan cùng sĩ dân,*
*Dùng nghĩa nhiệm mầu*
*Dịu dàng giảng nói.*
*Có ai gạn hỏi*
*Tùy nghĩa mà đáp.*
*Nhân duyên, thí dụ,*
*Giải bày phân biệt.*
*Dùng phương tiện này,*
*Khiến đều phát tâm,*
*Dần dần thêm đông*
*Vào trong Phật đạo.*
*Bỏ tánh lười biếng*
*Cùng với trễ nãi.*
*Lìa các ưu sầu*
*Từ tâm thuyết pháp.*
*Ngày đêm thường giảng*
*Giáo pháp Vô thượng.*
*Dùng các nhân duyên,*
*Vô lượng thí dụ,*
*Khai thị chúng sinh*
*Đều sinh hoan hỷ.*
*Y phục chăn nệm*
*Ăn uống thuốc thang,*
*Trong việc làm đó*
*Không cầu gì hết.*
*Chỉ một lòng nghĩ*
*Nhân duyên nói pháp*
*Nguyện ta thành Phật*
*Mọi người cũng vậy.*
*Đó là lợi lớn,*
*An vui cúng dường.*
*Ta diệt độ rồi,*

*Nếu có Tỳ-kheo*
*Diễn thuyết được vậy*
*Kinh Pháp Hoa này,*
*Lòng không ganh tị*
*Cho đến mắng nhiếc.*
*Cũng không sợ sệt*
*Dao gậy đánh đập.*
*Cũng không bị đuổi*
*Vì an trụ nhẫn.*
*Người trí tu tập*
*Tâm mình như thế*
*Thì trụ an lạc.*
*Như ta đã nói,*
*Công đức người đó*
*Ngàn vạn ức kiếp*
*Tính toán thí dụ*
*Không thể nói hết.*

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng, khi pháp gần diệt mà có người thọ trì đọc tụng kinh điển này chớ nên ôm lòng ganh ghét dối trá, cũng chớ khinh mắng người học đạo Phật, vạch tìm chỗ hay dở của họ. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Duyên giác hoặc cầu Bồ-tát đạo thì không được quấy rối mà nói với họ rằng: "Các người còn cách đạo rất xa, rốt cuộc không thể đạt được Nhất thiết chủng trí đâu", để khiến cho họ sinh lòng nghi hoặc.

Vì sao vậy? Vì nói như vậy tức các người là kẻ phóng dật, biếng trễ đối với đạo pháp. Lại nữa đối với các pháp có chỗ cạnh tranh thì không nên tranh luận cho vui. Đối với tất cả chúng sinh phải sinh lòng đại Bi. Đối với chư Như Lai phải có ý nghĩ như bậc cha lành. Đối với các Bồ-tát phải xem như bậc Đại sư. Đối với các Đại Bồ-tát trong mười phương phải thâm tâm cung kính lễ bái. Đối với tất cả chúng sinh thì bình đẳng thuyết pháp. Vì đúng thuận theo pháp mà nói nên không nói nhiều, cũng chẳng nói ít, cho đến đối với người quá ái mộ Phật pháp đi nữa cũng chẳng vì vậy mà nói nhiều.

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng khi pháp gần diệt, nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây thì lúc nói pháp này không ai có thể quấy rối, được các bạn tốt đồng học cùng chung đọc tụng kinh này, lại được đại chúng thường đến nghe và thọ pháp. Nghe rồi nhớ, nhớ rồi tụng, tụng rồi diễn thuyết, diễn thuyết rồi biên chép, hoặc khiến người chép, cúng dường kinh quyển, cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Nếu muốn giảng kinh này*
*Phải bỏ ganh và kiêu,*
*Lừa dối và tà vạy*
*Thường tu hạnh ngay thẳng.*
*Không khinh miệt người khác*
*Cũng không ưa hý luận*
*Không khiến người nghi hoặc*
*Bảo rằng không thành Phật.*
*Là Phật tử thuyết pháp*

*Thường nhu hòa nhẫn nhục,*
*Từ bi với tất cả*
*Không sinh lòng biếng trễ.*
*Đại Bồ-tát mười phương*
*Thương chúng nên hành đạo.*
*Phải sinh lòng cung kính*
*Như Đại sư của mình.*
*Với chư Phật Thế Tôn*
*Xem như cha cao tột.*
*Phá dẹp lòng kiêu mạn*
*Nói pháp không chướng ngại.*
*Pháp thứ ba như thế*
*Người trí phải giữ gìn,*
*Một lòng hạnh an lạc*
*Vô lượng chúng cung kính.*

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng khi pháp gần diệt, vị nào trì kinh Pháp Hoa thì đối với hàng tại gia, xuất gia phải sinh lòng đại Từ, đối với hàng không phải Bồ-tát phải sinh lòng đại Bi mà nghĩ rằng: "Những người này như vậy là mất lợi ích lớn. Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp mà không nghe, không biết, không hay, không hiểu, không tin, không hỏi. Những người đó dầu không hỏi, không tin, không hiểu kinh này, nhưng lúc ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì người đó dù ở đâu ta cũng sẽ dùng sức thần thông, sức trí tuệ dắt dẫn người đó khiến được vào trong pháp này."

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát đó, sau khi Như Lai diệt độ nếu thành tựu được pháp thứ tư này thì lúc nói pháp này sẽ không lầm lỗi, thường được các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân, Bà-la-môn, cư sĩ đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen và hàng chư Thiên trên không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong làng xóm, thành thị hay rừng cây vắng vẻ có người đến vấn nạn điều chi thì chư Thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ người đó khiến người nghe đều được hoan hỷ.

Vì sao vậy? Vì kinh này được thần lực của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại hộ trì. Văn-thù-sư-lợi, kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, ngay cả tên gọi còn chưa được nghe huống chi là được trông thấy và đọc tụng thọ trì.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như vua Chuyển luân Thánh vương uy thế mạnh mẽ, muốn dùng uy lực của mình hàng phục các nước khác, nhưng các tiểu vương không thuận mệnh. Bấy giờ, Chuyển luân thánh vương đem các binh chủng qua đánh dẹp. Vua thấy binh sĩ chiến đấu có công liền rất vui mừng tùy công ban thưởng. Nào ban cho ruộng đất, nhà cửa, xóm làng, thành ấp, nào ban cho trang phục, nào các thứ châu báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, nhân dân. Chỉ có viên ngọc minh châu trong búi tóc là không cho mà thôi.

Vì sao vậy? Vì chỉ riêng trên đỉnh đầu nhà vua có một viên minh châu này. Nếu đem ban cho ắt các quyến thuộc của nhà vua sẽ rất lấy làm quái lạ.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng vậy. Như Lai dùng sức thiền định trí tuệ được cõi đạo pháp đem giáo hóa khắp ba cõi mà Ma vương chẳng chịu thuận phục. Các Hiền thánh của Như Lai là các tướng, cùng nhau đánh dẹp ma quân. Thấy những người có

công, Như Lai tâm cũng hoan hỷ vì bốn chúng giảng nói các kinh khiến tâm sinh ham thích, lại ban cho các pháp thiền định, giải thoát, vô lậu, căn lực. Lại còn ban cho thành Niết-bàn bảo rằng được diệt độ để dắt dẫn bốn chúng làm cho tâm sinh vui mừng, nhưng chưa vì vậy mà nói kinh Pháp Hoa này.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng như vua Chuyển luân vương thấy các binh chúng có công lớn, lòng rất hoan hỷ mới đem viên ngọc minh châu khó tin, từ lâu ở trong búi tóc không cho ai cả mà nay ban cho.

Như Lai cũng vậy. Như Lai là vị Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp nhiệm mầu giáo hóa tất cả chúng sinh. Thấy quân tướng Hiền thánh đánh nhau với ma ngũ ấm, ma phiền não, ma chết chóc, có công lao lớn tiêu diệt ba độc, vượt ra khỏi ba cõi, phá dứt lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất hoan hỷ đem kinh Pháp Hoa này, có thể khiến chúng sinh đến Nhất thiết trí, là giáo pháp mà tất cả thế gian oán ghét nhiều, khó tin, từ trước chưa từng nói nay mới giảng nói.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là giáo thuyết bậc nhất của Như Lai, là rất sâu xa trong các giáo thuyết, sau cùng mới ban cho. Như nhà vua có sức mạnh kia, từ lâu gìn giữ viên ngọc minh châu nay mới đem ra ban cho vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng giáo bí yếu của chư Phật, là trên hết trong các kinh được gìn giữ từ lâu không dễ dãi nói ra, ngày nay mới phô diễn cho các ngươi đó.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói bài kệ:

*Thường tu nhẫn nhục*
*Thương xót tất cả*
*Mới có thể nói*
*Kinh được Phật khen.*
*Đời mạt thế sau*
*Người trì kinh này*
*Tại gia, xuất gia,*
*Chẳng phải Bồ-tát,*
*Nên sinh Từ bi*
*Với người không nghe,*
*Không tin kinh này*
*Là mất lợi lớn.*
*Ta chứng Phật đạo*
*Dùng các phương tiện,*
*Để nói pháp này*
*Khiến vào pháp đó.*
*Như vua Chuyển luân*
*Thánh vương sức mạnh.*
*Binh tướng có công,*
*Thưởng ban các thứ,*
*Voi, ngựa, cộ xe*
*Các thứ trang sức,*
*Ruộng đất, nhà cửa*
*Thành ấp, xóm làng,*
*Hoặc cho y phục,*

*Các thứ châu báu,*
*Của cải, nô tỳ,*
*Hoan hỷ ban cho.*
*Có người khỏe mạnh*
*Làm được việc khó,*
*Vua mở búi tóc*
*Lấy ngọc ban cho.*
*Như Lai cũng vậy*
*Là vua các pháp,*
*Sức nhẫn nhục lớn*
*Tạng báu trí tuệ,*
*Dùng đại Từ bi*
*Như pháp độ đời.*
*Tất cả mọi người*
*Chịu các khổ não,*
*Muốn cầu giải thoát,*
*Đánh phá ma quân.*
*Phật vì chúng sinh*
*Nói các kinh pháp.*
*Dùng phương tiện lớn*
*Nói các kinh này.*
*Khi biết chúng sinh*
*Được sức kia rồi,*
*Cuối cùng thì mới*
*Nói kinh Pháp Hoa.*
*Như vua mở tóc*
*Lấy ngọc ban cho.*
*Kinh này cao tột*
*Trên hết các kinh,*
*Ta thường gìn giữ*
*Chưa dễ dạy bày.*
*Nay chính là lúc*
*Vì các ngươi nói.*
*Ta diệt độ rồi,*
*Người cầu Phật đạo,*
*Muốn được an ổn*
*Diễn thuyết kinh này,*
*Phải thường gần gũi*
*Bốn pháp nói trên.*
*Người đọc kinh này*
*Thường không ưu não.*
*Lại không bệnh tật,*
*Sắc mặt sáng tươi.*
*Không sinh nhà nghèo,*
*Xấu xa ti tiện.*

*Chúng sinh ưa thấy*
*Như yêu Thánh hiền.*
*Đồng tử cõi trời*
*Làm kể hầu hạ.*
*Gậy đao chẳng động,*
*Độc hại chẳng nhằm,*
*Ai muốn mắng nhiếc,*
*Miệng mở không ra.*
*Du hành không sợ,*
*Như vua Sư tử.*
*Trí tuệ sáng suốt*
*Như ánh mặt trời.*
*Nếu gặp chiêm bao*
*Chỉ thấy điều tốt.*
*Thấy chư Như Lai*
*Ngồi tòa Sư tử,*
*Các chúng Tỳ-kheo*
*Vây quanh nghe pháp.*
*Lại thấy Long thần*
*Cùng A-tu-la,*
*Số như hằng sa*
*Chắp tay cung kính.*
*Tự thấy bản thân*
*Vì chúng thuyết pháp.*
*Lại thấy chư Phật*
*Thân tướng sắc vàng,*
*Phóng vô lượng quang*
*Khắp soi tất cả.*
*Dùng tiếng Phạm âm*
*Diễn thuyết các pháp.*
*Phật vì bốn chúng*
*Nói pháp Vô thượng.*
*Thấy mình trong đó*
*Chắp tay khen Phật.*
*Nghe pháp vui mừng*
*Mà vì cúng dường,*
*Được Đà-la-ni*
*Chứng trí không thoái.*
*Phật biết người đó*
*Thâm nhập Phật đạo,*
*Liền thọ ký cho*
*Vô thượng Chánh giác.*
*Thiện nam tử này!*
*Vào đời vị lai,*
*Chứng vô lượng trí*

*Đạo lớn của Phật,*
*Cõi nước nghiêm tịnh*
*Rộng lớn khôn sánh.*
*Cũng có bốn chúng*
*Chắp tay nghe pháp.*
*Lại thấy thân mình*
*Ở trong rừng vắng*
*Tu tập pháp lành*
*Chứng pháp thật tướng.*
*Thâm nhập thiền định*
*Thấy Phật mười phương.*
*Chư Phật thân sắc vàng*
*Trăm phước tướng trang nghiêm.*
*Nghe pháp vì người nói*
*Thường được gặp mộng lành.*
*Lại mộng làm quốc vương*
*Bỏ cung điện quyến thuộc,*
*Và thú vui năm dục*
*Đi đến nơi đạo tràng,*
*Ở dưới cội Bồ-đề*
*Ngồi trên tòa Sư tử.*
*Cầu đạo qua bảy ngày*
*Được trí của chư Phật.*
*Thành đạo Vô thượng rồi,*
*Dậy mà chuyển pháp luân.*
*Vì bốn chúng nói pháp*
*Trải ngàn vạn ức kiếp,*
*Nói pháp mầu vô lậu*
*Độ vô lượng chúng sinh,*
*Rồi sau nhập Niết-bàn,*
*Như khói tàn đèn tắt.*
*Nếu sau trong đời ác,*
*Nói pháp bậc nhất này,*
*Người đó được lợi lớn*
*Các công đức như trên.*

M